TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Tóm lược Bộ Bản Duyên (Phần 18) - Minh độ vô cực

ISSN: 2734-9195 08:25 13/11/2026

Minh độ vô cực, tức Bát-nhã Ba-la-mật-đa không chỉ là sự thông tuệ lý thuyết hay khả năng biện luận sắc bén ở thế gian, mà là ánh sáng soi thấu bản chất vô thường và duyên khởi của vạn vật.

Tuyển tập các kinh về Lục độ – Độ thứ sáu: Minh độ vô cực

Nối tiếp từ phần trước...

3. Tiền thân Phạm chí Nho Đồng

Thuở xưa, Bồ-tát sinh làm Phạm chí tên là Nho Đồng, ở nước Bát-ma. Nho Đồng theo thầy học đạo thuật đoán thiên văn, các sách dự báo tương lai. Môn nào vừa học qua, Nho Đồng cũng thông suốt. Nho Đồng thường giữ đạo chân chính, tôn sùng hạnh hiếu, được các Phạm chí trong nước khen ngợi. Một hôm, thầy bảo:

- Đạo đức, tài nghệ của con nay đã vẹn toàn, sao không đi giáo hóa những người mới học đạo?

Nho Đồng đáp:

- Nhà con nghèo khổ, thiếu thốn không có gì để báo đáp ân thầy nên con không dám ra đi. Hơn nữa, mẹ con bệnh ngặt nghèo không tiền chữa trị, con phải xin đi làm thuê để mua thuốc men cho mẹ.

Thầy nói:

- Như thế thì tốt lắm.

Nho Đồng cúi đầu xá thầy rồi lui ra. Sau đó, Nho Đồng đi đến nước láng giềng, thấy năm trăm vị Phạm chí tập hợp trong một giảng đường, thiết kế một tòa cao. Họ đem một cô gái xinh đẹp và năm trăm đồng tiền ra đánh cược: "Ai có khả năng thì lên ngồi trên tòa cao, các Phạm chí sẽ gạn hỏi. Nếu vị nào hiểu

biết uyên thâm thì được dâng cô gái và năm trăm đồng tiền." Đến xem, thấy các Phạm chí trí tuệ quá kém, trả lời các câu gạn hỏi không thông nên Nho Đồng hỏi các Phạm chí: "Tôi cũng là con dòng Phạm chí, có thể tham dự luận bàn được không?" Các Phạm chí đều nói là được, Nho Đồng liền lên tòa, các Phạm chí gạn hỏi điều đơn giản, Nho Đồng lại trả lời sâu xa; hỏi nghĩa hẹp, Nho Đồng giải thích nghĩa rộng. Các Phạm chí bảo: "Người này đạo cao, trí tuệ sáng suốt. Đáng làm bậc thầy." Thế rồi, họ đều cúi đầu đảnh lễ, Bồ-tát Nho Đồng xin từ giã. Các Phạm chí đều nói:

- Người này tuy trí tuệ cao sâu nhưng là bậc tài trí của nước khác. Chúng ta không nên gả con gái nước mình cho anh ta, chỉ lấy thêm tiền tặng cho anh ta mà thôi.

- Người đạo cao thì đức sâu, ta chỉ mong muốn học đạo vô dục, mong muốn này mới đáng quý. Đem đạo truyền cho thần, lấy đức trao cho Thánh, thân Thánh truyền trao nhau, sự giáo hóa ngày càng rộng, không bị đoạn tuyệt.

Điều này có thể gọi là sự truyền thừa tốt đẹp. Các ông muốn lấp đi cội nguồn của đạo, chặt đứt gốc rễ của đức. Điều này có thể gọi là tuyệt người kế thừa. Nho Đồng nói xong liền cáo lui. Các Phạm chí xấu hổ. Cô gái nói: "Vị cao sĩ kia chính là chồng của ta", rồi nàng khăn gói lên đường, lần theo bóng dáng chàng đi qua các nước. Đến nước Bát-ma, vì kiệt sức, chân bị phỏng xước, nàng ngất xỉu bên đường. Vua nước này hiệu là Chế Thăng, trên đường đi tuần xem xét dân tình, thấy cô gái ngất xỉu liền hỏi: "Cô là người nước nào? Vì sao lại nằm bên đường?" Cô gái kể rõ nguyên do. Nhà vua khen ngợi ý chí và vô cùng thương xót nàng. Vua bảo:

- Hãy theo trẫm về cung! Trẫm sẽ nhận cô làm con.

Cô gái đáp:

- Tôi là dân nước khác đến đây ăn cơm của Đại vương, sao có thể ăn! Xin cho tôi được làm một công việc thì tôi sẽ theo Đại vương!

Vua báo:

- Cô hãy lo việc hái những bông hoa đẹp cho ta trang sức!

Cô gái vâng lời theo vua về cung. Hằng ngày, cô hái hoa đẹp đem dâng cho vua dùng. Trên đường trở về nước, nhìn thấy mọi người hối hả sửa sang đường sá, quét dọn sạch sẽ, Nho Đồng hỏi người đi đường: "Muôn dân đều vui mừng, sắp có chuyện vui sao?" Mọi người đáp: "Đức Định Quang Như Lai, Vô Sở Trước, Chính Chân Giác, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư sắp đến đây giáo hóa,

cho nên mọi người hân hoan như vậy." Nghe tin, Nho Đồng cảm thấy lòng hoan hỷ tịch tịnh nên nhập định, tâm thanh tịnh vô cấu, thấy Phật sắp đến. Sau khi xuất định, Nho Đồng đi tiếp. Trên đường đi, gặp cô gái lúc trước đang hái hoa cắm vào bình, chàng đến xin được năm đóa hoa. Vua, hoàng hậu và thứ dân đều đích thân sửa sang đường sá. Nho Đồng cũng xin được đích thân sửa một đoạn đường nhỏ. Khi ấy, dân chúng nói: "Còn một con suối nhỏ nhưng nước chảy xiết, đất đá đổ xuống đều bị cuốn trôi." Nho Đồng nghĩ: "Ta có thể dùng năng lực thiền định kéo một vì sao nhỏ xuống để lấp dòng suối có được chăng? Nghi thức cúng dường tốt nhất là phải dùng sức lực của bản thân mình."

Thế rồi, Nho Đồng liền lấy ngôi sao để lên đá, dùng sức mạnh bản thân lấp dòng suối, dùng sức thiền định giữ cho chúng không bị trôi. Dòng suối đang san lấp còn một đường rãnh nhỏ nữa thì đức Phật đã đến. Nho Đồng liền cởi áo da nai trải lên chỗ đất ướt, đem năm đóa hoa tung lên cúng dường Phật. Hoa bung ra trên không giống như bàn tay rải hạt giống xuống đất mọc lên thành cây.

Đức Phật bảo Nho Đồng: "Chín mươi mốt kiếp sau, con sẽ thành Phật hiệu là Năng Nhân Như Lai, Vô Sở Trước, Chính Chân Giác, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư. Bấy giờ thế gian điên đảo, cha con xem nhau như kẻ thủ, chính sách cai trị của nhà vua tổn thương dân chúng. Dù nhân dân trốn đi lánh nạn nhưng chẳng mấy ai thoát được. Con sẽ ở cõi ấy cứu giúp chúng sinh, người được hóa độ không thể tính kể." Nho Đồng vui mừng bay vọt lên không trung. Rồi từ trên không đáp xuống, Nho Đồng xõa tóc trải xuống đất, thỉnh Phật bước lên. Thế Tôn bước qua xong rồi bảo các Tỳ-kheo: "Đừng đạp lên đất ấy. Vì sao? Vì đó là nơi thọ ký tôn quý vô thượng. Người trí nào dựng chùa ở đó cũng giống như được thọ ký vậy." Chư thiên đều nói: "Chúng con sẽ làm chùa ở đây."

Khi ấy, có con của một vị trưởng giả, tên là Hiền Càn, đem một que củi cắm vào chỗ đất đó và nói: "Chùa của ta đã dựng rồi." Chư thiên nhìn nhau nói: "Một đứa trẻ tầm thường mà có trí tuệ của bậc Thánh." Thế rồi, Hiền Càn liền cho chở các thứ châu báu đến dựng chùa ở chỗ đó. Sau đó, cậu đến cúi đầu bạch Phật: "Nguyện cho con được thành Phật để giáo hóa chúng sinh như Ngài hôm nay. Nay con dựng chùa nơi đây, phước ấy như thế nào?" Thế Tôn đáp: "Khi nào Nho Đồng thành Phật, con sẽ được thọ ký". Đức Phật bảo Thu Lộ Tử:

- Nho Đồng, nay là Ta, cô gái trao hoa nay là Câu-di, Hiền Càn nay là Phi-la-da.

Phi-la-da liền cúi đầu đảnh lễ Phật. Đức Phật thọ ký cho ông ngày sau thành Phật hiệu là Khoái Kiên. Đức Phật thuyết kinh xong, bốn chúng đệ tử trời, người, quỷ, rồng thảy đều hoan hỷ, cúi đầu đảnh lễ Phật rồi lui ra.

Bồ-tát tu tập trí độ vô cực rộng lớn sáng suốt như vậy.



Ảnh minh họa thiết kế bằng AI (sưu tầm)

4. Tiền thân Vua Nam

Tôi nghe như vầy:

Một hôm, ở nước Vô Di, đức Thế Tôn ngồi bên một cội cây, nét mặt rạng rỡ, sáng hơn sắc vàng ròng. Thế Tôn mỉm cười, miệng phóng ánh sáng năm màu. Khi đó, những người nhìn thấy đều hân hoan, đều tán thán: "Ngài đúng thật là bậc Thiên Trung Thiên." Tôn giả A-nan sửa y, cúi đầu bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Ngài mỉm cười, chắc chắn là muốn cứu độ chúng sinh ngu tối?

Đức Phật bảo:

- Hay thay! Đúng như lời thầy nói. Ta không cười suông mà là muốn nói pháp. Thầy muốn biết Như Lai cười về ý gì phải không?

A-nan đáp:

- Con luôn khao khát kinh điển, thật không hề thấy no đủ.

Đức Thế Tôn dạy:

- Xưa kia, có Thánh vương tên là Ma-điều làm Phi Hành hoàng đế, cai trị khắp bốn châu thiên hạ, tâm chính trực, hành xử công bằng, dân tình không ai oán than. Vua luôn có tâm từ, bi, hỷ, xả như Thiên Đế-thích.

Khi ấy, dân chúng sống thọ đến tám vạn tuổi. Nhà vua có bảy thứ báu: Bánh xe vàng ròng, voi trắng đi nhanh, ngựa thần màu hồng, thần châu minh nguyệt, vợ ngọc nữ, quan thánh chủ kho báu, quan thánh điển binh. Vua có nghìn người con khôi ngô, nhân từ, thấu rõ việc đời trước, đoán biết được vị lai, những người trí thức đều kính mến. Một hôm, nhà vua muốn du hóa khắp bốn phương. Vua vừa khởi ý niệm thì bánh xe vàng ròng hiện đến trước, đi đâu tùy ý, bảy báu cũng xuất hiện, bay trước dẫn đường cho Thánh vương. Trời, rồng, thiện thần đều theo hộ vệ, rải các thứ hoa báu, chúc thọ vô lượng

Một hôm, vua dặn cận thần trông coi việc trang sức: "Nếu khanh nhìn thấy đầu trẫm có tóc bạc thì hãy báo ngay cho trẫm biết. Thông thường tóc chuyển bạc là minh chứng cho cái chết gần kề. Trẫm muốn dứt bỏ những thói phàm tục của cõi đời uế trược, muốn tu hạnh thanh tịnh, đạm bạc." Cận thần vâng lời, một hôm, nhìn thấy tóc vua bạc, ông ta liền tâu lên. Nghe thế, vua rất vui mừng, cho gọi thái tử đến và bảo: "Đầu trẫm tóc đã bạc. Tóc bạc là sự minh chứng cho vô thường, không nên tán tâm vào những việc thế tục vô ích. Nay trẫm sẽ lập con làm vua, cai trị bốn châu thiên hạ. Đời sống của quần thần và nhân dân nương tựa vào con, con hãy thương yêu họ. Cai trị đất nước như pháp của trẫm thì mới có thể tránh được đường ác. Đến khi tóc con bạc thì con hãy từ bỏ đất nước làm Sa-môn. Khi con lập cháu của trẫm nối ngôi, cũng nên khuyên nó lấy bốn đẳng, năm giới và mười điều thiện làm đầu." Khuyên dạy thái tử xong, vua liền từ bỏ đất nước, đến cất am tranh ở bên cội cây, cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục, làm Sa-môn. Quần thần và dân chúng đau buồn thương nhớ, khóc than thảm thiết.

Con cháu của Pháp vương Ma-điều thay nhau kế thừa đến một nghìn tám mươi bốn đời thì Chính pháp của Thánh hoàng sắp diệt vong. Thánh vương Ma-điều lại từ bỏ cõi trời, thần thức xuống nhân gian, sinh làm đời vua sau cùng, cũng làm Phi Hành hoàng đế, hiệu là Nam, làm cho Chính pháp hưng thịnh trở lại. Vua ban sắc lệnh cho hoàng hậu và quý nhân trong cung hằng tháng phải giữ sáu ngày trai và tám giới: Một, phải thương yêu quý trọng mạng sống chúng sinh; hai, không được trộm cướp, người giàu phải giúp kẻ nghèo; ba, phải giữ hạnh thanh tịnh, chân thật; bốn, phải giữ chữ tín, nói năng theo lời Phật dạy; năm, phải hết lòng hiếu thảo, không uống rượu; sáu, không nằm giường cao, màn gấm thêu năm màu; bảy, quá giờ ngọ không được để thức ăn vào miệng; tám, không được xông ướp hương hoa, xoa dầu thơm lên thân thể, không được ca hát và xem nghe những lời ca tiếng hát tà mị, không làm những hạnh ô uế. Tâm không nghĩ, miệng không nói, thân không làm những điều xấu này. Vua ban lệnh cho các hiền thần, đạo sĩ, trí thức, cho đến thứ dân:

"Người, không phân biệt sang hay hèn đều phải khuyên họ giữ sáu ngày trai, đọc tụng tám giới, luôn mang theo bên mình, mỗi ngày tụng ba lần, hiếu thuận

với cha mẹ, kính trọng người già, tôn kính Sa-môn, giúp mọi người học tập kinh điển, ban phát thuốc men, y phục cho người già, cô nhi, kẻ yếu, kẻ ăn xin, người bệnh; ai nghèo khổ thiếu thốn thì bảo họ đến hoàng cung xin những gì mình còn thiếu. Ai không nghe theo thì bắt làm sai dịch. Sắp xếp cho gia đình nào không tuân lệnh thì ở giữa năm nhà của người hiền, để cho năm nhà đó cảm hóa một gia đình. Người nào tùy thuận trước thì được ban thưởng. Chọn người làm quan thì chỉ chọn người hiền tài chứ không chọn quý tộc."

Từ khi pháp lệnh sáng suốt của vua được thi hành, dân chúng khắp nơi đều thương yêu hòa thuận với nhau, từ bỏ tâm sát hại, vật đáng là của mình mà nhường cho người, ban đêm không cần đóng cửa. Ai cũng giữ phẩm hạnh thanh tịnh, không ham muốn vợ - chồng của người, một không nói hai, thường dạy nhân từ, gặp người không chân thành vẫn đáp lại bằng sự chân thành, không nói lời hoa mỹ, thấy người gặp điều thuận lợi tốt đẹp thì tùy hỷ. Chính pháp lưu hành, điều xấu ác đều tiêu trừ. Mọi người tin Phật, tin Pháp, tin Sa-môn, không nói lời nghi hoặc.

Vua Nam nhân từ, ân đức thấm nhuần mọi nơi, chúng sinh khắp mười phương đều tán thán công đức. Thiên Đế-thích và Tứ Thiên vương, mặt trời, mặt trăng và các vì sao, long vương, địa thần cùng nhau bàn luận: "Vua cõi người thực hành bốn đẳng, bố thí, ban ân hơn cả chư thiên." Thiên Đế thích bảo chư thiên: "Các ông muốn thấy Vua Nam không?" Chư thiên đáp: "Đã bao năm chúng tôi đều mong ước được tu hành theo lời dạy của bậc sáng suốt.?" Trong khoảnh khắc như duỗi cánh tay, Đế-thích đến cung điện Từ Huệ của Vua Nam, thưa với vua: "Thánh vương đức lớn, chư thiên khao khát muốn được gặp ngài, ngày nào cũng mong mỏi. Chắc Thánh vương cũng muốn thấy cõi trời Đao-lợi? Cõi ấy mọi thứ đều tự nhiên, muốn điều gì có điều đó." Vua Nam nói: "Hay lắm! Ta cũng muốn dạo chơi." Đế-thích trở về cung, gọi người đánh xe tên Ma-lâu đến bảo: "Ngươi hãy dùng cỗ xe báu nghìn ngựa của ta thường đi để nghênh đón Vua Nam đến đây."

Người đánh xe vâng lệnh, đem xe trời xuống nghênh đón Vua Nam. Xe trời đến đậu ở cửa cung, quần thần và dân chúng đều ngạc nhiên, tán thán điềm lành của một vị Thánh vương từ trước đến nay chưa từng có. Họ cùng truyền tin cho nhau, cả nước đều vui: "Đại vương của chúng ta có tình thương trùm khắp, thấm nhuần hết chúng sinh. Ngài tự tu tám giới và sáu ngày trai trong tháng, lại đem pháp ấy giáo hóa muôn dân, ân đức này thật sâu dày nên mới khiến cho thiên đế kính mến đến đón ngài."

Vua Nam lên xe, xe và ngựa đều bay chầm chậm trên không, để cho dân chúng đều thấy rõ. Vua bảo người đánh xe: "Ông hãy đưa ta đến xem hai đường địa

ngục và ngạ quỷ, chỗ kẻ ác đang bị nấu nướng, đánh đập để đền chịu tội mà họ đã gây ra trong quá khứ." Người đánh xe vâng lời, đưa nhà vua đi xem hai nơi đó xong rồi mới đưa ông lên trời. Đế-thích vui vẻ rời tòa ra tiếp nhà vua: "Ngài đã vất vả ngược xuôi lo cứu giúp chúng sinh, bốn đẳng, sáu độ là sự nghiệp rộng lớn của Bồ-tát, chư thiên ao ước gặp ngài." Đế-thích bước đến nắm tay vua rồi cùng ngồi. Thân thể và dung mạo của nhà vua bỗng nhiên biến đổi trở nên thơm tho thanh khiết, nét mặt rạng ngời tươi đẹp không khác gì Đế-thích. Đế thích liền cho trỗi nhạc hay, vô lượng âm thanh, tung các loại châu báu, hoa thơm mà ở nhân gian không thấy. Đế-thích lại nói: "Ngài không nên lưu luyến chốn cũ. Cõi trời này nhiều niềm vui, chúng thuộc về Thánh vương." Chí nguyện của Vua Nam là muốn giáo hóa người ngu muội, diệt trừ các tâm tà, giúp họ biết được Tam tôn nên ngài đáp: "Ví như mượn đồ vật của người thì phải trả lại cho người. Nay tòa ngồi này của trời, chẳng phải chỗ thường ngồi của tôi. Tạm thời tôi phải trở về nhân gian để dạy dỗ con cháu mình dùng Chính pháp của đức Thế Tôn đề sửa tâm, trị nước, khiến cho hiếu thuận được lưu truyền, giới vẹn toàn, hạnh thanh cao. Sau khi xả bỏ thân người, được sinh lên cõi trời, tôi sẽ vui chơi cùng Đế-thích." Đức Phật bảo A-nan:

- Vua Nam nay là Ta. Con cháu truyền thừa nhau kéo dài một nghìn tám mươi bốn đời. Theo lệ, sau khi lập con làm vua, cha sẽ tu hạnh Sa-môn.

Ngài A-nan hoan hỷ cúi đầu đảnh lễ đức Phật, thưa:

- Thế Tôn thương xót chúng sinh, ân thấm nhuần như thế, công đức không bao giờ mất, nay đắc quả thành Phật làm đấng Trung Tôn trong ba cõi, chư thiên và Tiên thánh đều tôn kính.

Các Tỳ-kheo hoan hỷ đảnh lễ Phật rồi lui ra.

Lời kết

Minh độ vô cực, tức Bát-nhã Ba-la-mật-đa không chỉ là sự thông tuệ lý thuyết hay khả năng biện luận sắc bén ở thế gian, mà là ánh sáng soi thấu bản chất vô thường và duyên khởi của vạn vật.

Qua những tiền thân của Đức Phật, trí tuệ vô cực ấy hiện lên trọn vẹn qua sự kết hợp hài hòa giữa tâm thức giác ngộ và hạnh nguyện nhập thế. Không chấp trước vào danh lợi hay cảnh giới an lạc. Dù là một Phạm chí tài trí vẹn toàn hay một Thánh vương ngự trị cõi trời Đao-lợi, Bồ-tát đều nhận ra tính tạm bợ của quyền uy, sắc đẹp và sự hưởng thụ, sẵn sàng buông bỏ để giữ gìn sự thanh tịnh và tìm cầu chân lý. Trí tuệ của bậc giác ngộ không tách rời khỏi đời sống mà hóa hiện thành những hành động thiết thực, lấy từ bi làm phương tiện giáo hóa.

Khi mọi hành động thiện lành đều được soi chiếu bởi trí tuệ vô ngã, không còn sự phân biệt giữa người cho, kẻ nhận và vật được cho, thì công đức mới trở nên viên mãn, đưa hành giả và muôn loài cùng bước lên bờ giác ngộ.

Tổng hợp: **Phạm Tuấn Minh**

***

Tài liệu tham khảo:

Soạn tập: Tôn giả Pháp Cứu, Hán dịch: Đời Ngô, Sa môn Khương Tăng Hội, Việt dịch: Quảng An, Giác Chính, Nguyên Trang, Tắc Phú, Diệu Quý, Hiệu đính: Định Huệ, Biên tập: Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang - (Bộ Bản Duyên, Tam tạng Phật giáo Bộ phái, Viện Nghiên cứu Phật Học Việt Nam, Nhà xuất bản Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh)